

Số: 39/KH-UBND

Đông Hải, ngày 09 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập
thuộc Ủy ban nhân dân xã Đông Hải, năm học 2025-2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định số 115/2020/NĐ-CP), Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (Thông tư số 001/2025/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ

nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TTBGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT/BYT-BGDĐT, ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học; Thông tư số 03/2022/TT-BYT, ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 2/2021/TT-BNV, ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về tuyển dụng, sử dụng viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Ủy ban nhân dân xã Đông Hải ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức cho các cơ sở giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Đông Hải năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyển dụng viên chức có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Bổ sung nguồn nhân lực còn thiếu cho các đơn vị sự nghiệp công lập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhân dân.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

Việc tuyển dụng phải đảm bảo tính công khai, khách quan, công bằng và đúng quy định; đảm bảo tính cạnh tranh, đồng thời thực hiện chính sách ưu tiên theo quy định và thông qua Hội đồng tuyển dụng. Những người được tuyển chọn phải đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định và các quy định có liên quan của kỳ tuyển dụng.

II. NỘI DUNG

1. Điều kiện, tiêu chuẩn

1.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

1.1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
 - b) Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật;
 - c) Có phiếu đăng ký dự tuyển;
 - d) Có lý lịch rõ ràng;
 - đ) Có văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm dự tuyển;
 - e) Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ, do cơ quan y tế chứng nhận (có giá trị trong vòng 12 tháng);
 - g) Các điều kiện bổ sung đối với viên chức giảng dạy (giáo viên)
 - Không có dị dạng về thể hình;
 - Không phát âm lắp.
- 1.1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển.

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

1.2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể

1.2.1. Giáo viên mầm non hạng III – V.07.02.26

- a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;
- b) Người dự tuyển, nếu trúng tuyển thì phải bổ sung chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non trong thời gian tập sự. Nếu người trúng tuyển thuộc đối tượng không phải thực hiện chế độ tập sự theo quy định thì phải bổ sung chứng chỉ này trong 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng (không yêu cầu người đăng ký dự tuyển phải có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non khi đăng ký dự tuyển viên chức).

1.2.2. Giáo viên tiểu học hạng III - V.07.03.29

- a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- b) Người dự tuyển, nếu trúng tuyển thì phải bổ sung chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học trong thời gian tập sự. Nếu người trúng tuyển thuộc đối tượng không phải thực hiện chế độ tập sự theo quy định thì phải bổ sung chứng chỉ này trong 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng (không yêu cầu người đăng ký dự tuyển phải có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học khi đăng ký dự tuyển viên chức).

1.2.3. Giáo viên trung học cơ sở hạng III - V.07.04.32

- a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành;

- b) Người dự tuyển, nếu trúng tuyển thì phải bổ sung chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở trong thời gian tập sự. Nếu người trúng tuyển thuộc đối tượng không phải thực hiện chế độ tập sự theo quy định thì phải bổ sung chứng chỉ này trong 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng (không yêu cầu người đăng ký dự tuyển phải có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở khi đăng ký dự tuyển viên chức).

1.2.4. Nhân viên Kế toán (Kế toán viên - Mã số ngạch: V.06.031)

a) Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc có chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập hoặc chứng chỉ kế toán viên theo quy định của Luật Kế toán hoặc chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kế toán do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức nghề nghiệp nước ngoài được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận.

1.2.5. Nhân viên Thư viện (Nhân viên hạng IV - Mã số: V.10.02.07)

Có bằng tốt nghiệp Cao đẳng trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện.

Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

Lưu ý:

Đối với nhân viên Thư viện, Thiết bị, thí nghiệm, Kế toán: người được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự phải bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng để được bổ nhiệm hạng và xếp lương đúng theo quy định.

2. Thẩm quyền tuyển dụng: Ủy ban nhân dân xã Đông Hải thực hiện tuyển dụng viên chức.

III. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

1. Hội đồng tuyển dụng (Hội đồng) có 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hải;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Phòng Văn hóa - Xã hội Ủy ban nhân dân xã Đông Hải;

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức phụ trách lĩnh vực giáo dục xã Đông Hải;

d) Các ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hải quyết định.

2. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban kiểm tra sát hạch (vấn đáp đối với vị trí nhân viên, thực hành tiết dạy đối với vị trí giáo viên).

* Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành lập và quyết định cụ thể số lượng thành viên, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận sau: Tổ thư ký giúp việc, Tổ in sao, Bộ phận phục vụ kỳ thi (bao gồm người đón tiếp, y tế, điện lực,

an ninh trật tự và bảo vệ tại các địa điểm ván đáp, thực hành tiết dạy và khu vực làm việc của Hội đồng).

* Thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng: thực hiện theo khoản 3 Điều 5 Quy chế (ban hành tại Thông tư số 01/2025/TT-BNV).

* Nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận giúp việc Hội đồng: thực hiện theo khoản 3 Điều 5 Quy chế (ban hành tại Thông tư số 01/2025/TT-BNV).

b) Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;

c) Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức xét tuyển theo Nội quy và Quy chế (ban hành tại Thông tư số 001/2025/TT-BNV);

d) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hải quyết định công nhận kết quả xét tuyển;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển;

e) Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dự tuyển; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý kỷ luật về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ làm thành viên Hội đồng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng.

IV. THÀNH LẬP BAN GIÁM SÁT

Theo quy định tại Điều 26 Quy chế ban hành tại Thông tư số 01/2025/TT-BNV.

V. HÌNH THỨC, NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN XÉT TUYỂN

Xét tuyển viên chức, được thực hiện theo 02 vòng như sau:

1. Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Trường hợp vị trí việc làm yêu cầu trình độ ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng thông báo cụ thể yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ. Nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế¹.

¹ 1 “3. Trường hợp tổ chức thi ngoại ngữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ; nếu đạt kết quả thi được coi là đáp ứng tiêu chuẩn về ngoại ngữ.

Miễn phần thi ngoại ngữ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này đối với các trường hợp sau:

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP².

2. Vòng 2: Được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, cụ thể:

2.1. Dự tuyển vị trí viên chức giảng dạy (gọi tắt là giáo viên)

* Hình thức: Thực hành

* Nội dung thực hành:

Người dự tuyển thực hiện soạn kế hoạch bài dạy (Giáo án) và giảng dạy tại lớp 01 tiết, cụ thể:

- Thí sinh dự tuyển vị trí giáo viên mầm non dạy một hoạt động trên lớp, thời gian 35 phút.

- Thí sinh dự tuyển vị trí giáo viên tiểu học dạy 1 tiết, thời gian 35 phút *(tùy thực tế, đối với vị trí giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên các môn chuyên thì có quy định phù hợp đối với quy định của cấp học).*

- Thí sinh dự tuyển vị trí giáo viên trung học cơ sở dạy 01 tiết theo môn đăng ký dự tuyển, của chương trình giáo dục 2018, thời gian 45 phút.

2.2. Dự tuyển vị trí viên chức hỗ trợ phục vụ (gọi tắt là nhân viên)

* Hình thức: Vấn đáp

* Nội dung vấn đáp:

Vấn đáp về hiểu biết chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển đối với vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

b) Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

c) Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

d) Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.”

² “1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.”.

* Thời gian: 30 phút (chuẩn bị không quá 15 phút, vấn đáp 15 phút/thí sinh).

2.3. Thang điểm thực hành (giáo viên)/ vấn đáp (nhân viên): 100 điểm.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

1.1. Ủy ban nhân dân xã Đông Hải đăng thông báo tuyển dụng công khai 01 lần trên Báo Vĩnh Long (báo điện tử/báo giấy); đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Đông Hải và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã Đông Hải (Địa chỉ: ấp Định An, xã Đông Hải, tỉnh Vĩnh Long).

1.2. Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm:

- a) Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm;
- b) Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển;
- c) Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;
- d) Hình thức, nội dung xét tuyển; thời gian và địa điểm xét tuyển;

đ) Các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng (Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

1.3. Trường hợp thay đổi nội dung thông báo tuyển dụng chỉ được thực hiện trước khi khai mạc kỳ tuyển dụng và phải công khai theo quy định tại Điểm 1.1 mục 1, phần VI.

1.4. Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính đến Ủy ban nhân dân xã Đông Hải (qua Phòng Văn hóa xã hội). Địa chỉ: ấp Định An, xã Đông Hải, tỉnh Vĩnh Long.

1.5. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên Báo Vĩnh Long (báo điện tử/báo giấy), trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Đông Hải.

1.6. Ủy ban nhân dân xã xác định các vị trí việc làm được đăng ký theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện như nhau nhưng tuyển dụng vào các đơn vị khác nhau;
- b) Trong cùng Hội đồng;
- c) Phương thức, hình thức tổ chức thi, nội dung thi giống nhau;
- d) Đã có trong kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2. Trình tự tổ chức tuyển dụng

2.1. Thành lập Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hải quyết định.

2.2. Thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển do Chủ tịch Hội đồng quyết định chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

2.3. Tổ chức xét tuyển

a) Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Đông Hải và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã Đông Hải (Địa chỉ: ấp Định An, xã Đông Hải, tỉnh Vĩnh Long).

b) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì tiến hành tổ chức thi vòng 2.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức thực hành (đối với vị trí giáo viên) và vấn đáp (đối với vị trí nhân viên).

VII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thực hành (đối với giáo viên)/vấn đáp (đối với nhân viên) tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 phần VII bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả điểm thực hành 01 tiết dạy (đối với giáo viên)/điểm vấn đáp (đối với nhân viên) tại vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển.

Trường hợp vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hải quyết định người trúng tuyển.

3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1,

bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại mục 2, phần VII Kế hoạch này.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả xét tuyển, Hội đồng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng, cùng áp dụng hình thức thực hành/vấn đáp vòng 2 và chung đề thực hành/vấn đáp. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm a mục 1, phần VII Kế hoạch này.

4. Người không được tuyển dụng trong kỳ xét tuyển viên chức quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VIII. THÔNG BÁO KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG

1. Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định tại mục 2 phần VI Kế hoạch này, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hải xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Đông Hải và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân xã Đông Hải để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

IX. HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Ủy ban nhân dân xã Đông Hải để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng

quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hải ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Ủy ban nhân dân xã thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

X. KÝ KẾT HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC VÀ NHẬN VIỆC

1. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hải ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hải đồng ý gia hạn.

3. Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định tại mục 2 phần X Kế hoạch này thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập sử dụng viên chức đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại mục 2 phần X Kế hoạch này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại mục 2, phần IX hoặc mục 3, phần X Kế hoạch này để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc. Hết thời hạn 30 ngày mà vẫn chưa tuyển đủ chỉ tiêu theo nguyện vọng 1 thì xét nguyện vọng 2 theo quy định tại mục 3, phần VII Kế hoạch này.

Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thì trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ban hành kế hoạch của kỳ tuyển dụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển thấp hơn liền kề bằng nhau thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hải quyết định người trúng tuyển theo quy định tại phần VII Kế hoạch này.

XI. CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN

1. Biên chế được giao: **118**
2. Biên chế đã sử dụng: **108**
3. Biên chế còn lại: **10**
4. Số lượng dự kiến cần tuyển dụng: **08**
5. Biên chế chưa tuyển dụng: **02**

XII. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Dự kiến thông báo nhận Phiếu đăng ký dự tuyển từ ngày 11/12/2025 và hoàn thành các bước của quy trình tuyển dụng trong tháng 12/2025.

XIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thu phí tuyển dụng: Ủy ban nhân dân xã Đông Hải tổ chức thu phí dự tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, Ủy ban nhân dân xã sẽ thực hiện kê khai và nộp phí theo qui định tại Điều 5 Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ.

2. Phí tuyển dụng Ủy ban nhân dân xã thu được sẽ nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân xã Đông Hải trình Sở Tài chính đề nghị được vận dụng Nghị quyết 246/NQ-HĐND ngày 10/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long, cụ thể sử dụng Phụ lục II của Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và cấp bổ sung dự toán ngân sách nhà nước để thanh toán chi phí cho công tác tuyển dụng, cụ thể các nội dung sau:

- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc của công tác tuyển dụng (Hội đồng tuyển dụng, các ban, các tổ, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi của kỳ thi tuyển dụng): Được vận dụng bằng với mức chi theo Phụ lục II của Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

XIV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã Đông Hải

1.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Chủ trì, xây dựng kế hoạch và phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổ chức tuyển dụng đảm bảo mục đích, yêu cầu của kỳ tuyển dụng;

Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã đề xuất nhân sự tham gia Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BNV.

1.2. Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu đề xuất nhân sự tham gia Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban kiểm tra sát hạch; tổ chức kiểm tra sát hạch Vòng 2 (thực hành tiết dạy đối với vị trí giáo viên; vấn đáp đối với vị trí nhân viên).

1.3. Phòng Kinh tế

Tham mưu việc thu, sử dụng phí tuyển dụng; phối hợp Phòng văn hóa - Xã hội lập dự toán thu, chi kỳ tuyển dụng; thông báo nộp tiền cho thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, tổ chức thu, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí kỳ tuyển dụng đúng quy định.

1.4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội đề xuất nhân sự tham gia Hội đồng để chuẩn bị cơ sở vật chất, địa điểm làm việc đối với các ban của Hội đồng theo kế hoạch, đăng tải kịp thời và đầy đủ các thông tin của kỳ tuyển dụng trên Trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân xã Đông Hải.

Đề xuất nhân sự tham gia Ban Giám sát kỳ tuyển dụng đảm bảo thành phần và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 26 của Quy chế ban hành tại Thông tư số 01/2025/TT-BNV và các quy định có liên quan;

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hải xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo các nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng (nếu có) sau khi Hội đồng đã giải thể theo Quy định tại Điều 27 của Quy chế ban hành tại Thông tư số 01/2025/TT-BNV và các quy định có liên quan.

2. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Đông Hải

Tạo điều kiện và cử người tham gia các Ban của kỳ tuyển dụng theo yêu cầu (nếu có); tiếp nhận viên chức được công nhận trúng tuyển theo nhu cầu của

đơn vị, ký hợp đồng làm việc, phân công hướng dẫn tập sự, đánh giá kết quả tập sự đảm bảo các quy định hiện hành; báo cáo và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đông Hải hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với trường hợp được quy định tại mục 3, phần X Kế hoạch này.

3. Người dự tuyển

Có trách nhiệm tự kiểm tra tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng so với điều kiện dự tuyển; kê khai chính xác, trung thực các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển; nộp hoàn thiện hồ sơ, nộp phí dự tuyển theo thông báo; dự thi tuyển dụng; hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại mục 1, phần IX Kế hoạch này (nếu được thông báo kết quả trúng tuyển) đồng thời chịu trách nhiệm nếu văn bằng, chứng chỉ và minh chứng liên quan chưa đảm bảo quy định kỳ tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Đông Hải năm học 2025 - 2026. Ủy ban nhân dân xã Đông Hải yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn xã, các cá nhân và đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện đúng theo Kế hoạch./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Sở GDĐT (b/c);
- Các CSGD thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

Mai Quốc Vĩnh